

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 399/2020/DS-PT

Ngày: 06/11/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều
Bà Lê Thị Hồng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2020/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 440/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đinh Văn H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Khu phố Cầu Xéo, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn H: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1964 (Theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2019); (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số A, tổ D ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Phương N: Ông Võ Tuấn Vĩnh T, sinh năm 1973 (Theo giấy ủy quyền ngày 17/01/2020); (có mặt)

Địa chỉ: Số V Phạm Hùng, tổ A, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH xăng dầu H

Địa chỉ: Số K ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Q - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1964 (Theo giấy ủy quyền ngày 12/3/2020); (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bạch Ngọc Anh H, sinh năm 1978; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số J khu phố D, phường X, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số KK, tổ A, ấp B, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* *Người kháng cáo:* Ông Võ Tuấn Vĩnh T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Phương N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

*** Ông Nguyễn Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đinh Văn H trình bày:**

Ngày 28/3/2018, ông Đinh Văn H cho chị Nguyễn Thị Phương N mượn số tiền 4.000.000.000 đồng (là tiền cá nhân của ông H), không có lãi suất, thời hạn mượn là 10 ngày không ghi vào biên nhận, biên nhận do chị Ngọc viết, nhưng không ai ký tên vào biên nhận.

Trong quá trình thực hiện, đến ngày 01-6-2018, bà Nguyễn Thị H là mẹ của chị Ngọc có trả cho ông H 500.000.000 đồng, người trả bà Nguyễn Thị H, người nhận tiền chị Bạch Ngọc Anh H.

Ngày 06-6-2018, chị Ngọc làm biên nhận nợ ông H (Công ty xăng dầu H) nợ ban đầu là 4.000.000.000 đồng, đã trả 500.000.000 đồng, còn nợ lại 3.500.000.000 đồng, chị Ngọc có hứa hai tuần trả (tức là ngày 20-6-2018).

Ngày 21-6-2018, bà Nguyễn Thị H có trả cho ông H 700.000.000 đồng, người trả bà Nguyễn Thị H, người nhận tiền chị Bạch Ngọc Anh H.

Ngày 10-7- 2018, chị Lê Ngọc M trả cho ông H 1.000.000.000 đồng, người trả chị Lê Ngọc Mai, người nhận tiền chị Bạch Ngọc Anh H.

Ngày 20-8-2018, bà Nguyễn Thị H có trả cho ông H 400.000.000 đồng, người trả bà Nguyễn Thị H, người nhận tiền chị Bạch Ngọc Anh H.

Nay chị Ngọc còn nợ ông H số tiền 1.400.000.000 đồng, ông H yêu cầu chị Ngọc trả 1.400.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 21-6-2018 cho đến khi trả hết nợ.

*** Ông Võ Tuấn Vĩnh T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Phương N trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Phương N có mượn của Công ty xăng dầu Hồng Đ (ông H) 4.000.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện bà Nguyễn Thị H mẹ ruột chị Ngọc, chị Mai đã trả cho ông H nhiều lần được tổng số tiền 2.600.000.000 đồng, còn nợ lại tiền vốn 1.400.000.000 đồng, chị Ngọc đồng trả nhưng xin trả trong thời hạn 06 tháng, không đồng ý trả tiền lãi.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

1. Chị Bạch Ngọc Anh H trình bày:

Chị là nhân viên của Công ty TNHH xăng dầu Hồng Đ, chị có nhận tiền của bà Nguyễn Thị H, chị Lê Ngọc M trả nợ cho ông H nhiều lần như sau:

- Ngày 01-6-2018, bà Nguyễn Thị H có trả 500.000.000 đồng, chị ký tên nhận tiền của bà Hà trả nợ cho ông H.

- Ngày 21-6-2018, bà Nguyễn Thị H có trả 700.000.000 đồng, chị ký tên nhận tiền của bà Hà trả nợ cho ông H.

- Ngày 10-7-2018, chị Lê Ngọc M trả 1.000.000.000 đồng, chị ký tên nhận tiền của chị Mai trả nợ cho ông H.

- Ngày 20-8-2018, bà Nguyễn Thị H có trả 400.000.000 đồng, chị ký tên nhận tiền của bà Hà trả nợ cho ông H.

Sau khi chị nhận tiền nhiều lần từ bà Nguyễn Thị H, chị Lê Ngọc M trả nợ cho ông H thì chị đã giao lại cho ông H xong. Nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

2. Công ty TNHH xăng dầu Hồng Đ có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng T trình bày:

Số tiền 4.000.000.000 đồng chị Nguyễn Thị Phương N mượn của ông H là của cá nhân ông Đinh Văn H, Công ty TNHH xăng dầu Hồng Đ khi thu chi có theo dõi sổ sách kế toán. Nay giữa ông H và chị Ngọc tranh chấp như thế nào Công ty TNHH xăng dầu Hồng Đ không có ý kiến.

3. Bà Nguyễn Thị H: Tòa án triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Hà không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không có văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/DSST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 464; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn H.

- Buộc chị Nguyễn Thị Phương N có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Văn H tổng cộng số tiền 1.685.907.327 đồng (trong đó tiền vốn 1.400.000.000 đồng, tiền lãi 285.907.327 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật .

Kể từ ngày ông Đinh Văn H có đơn yêu cầu thi hành án chị Nguyễn Thị Phương N không thi hành thì chị Ngọc phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Phương N phải chịu 62.577.219 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Đinh Văn H số tiền 31.250.520 đồng, ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 31.250.520 đồng theo biên lai thu tiền số 000 0712 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 22 tháng 6 năm 2019, đại diện ủy quyền của bị đơn là ông Võ Tuấn Vĩnh T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, vì án sơ thẩm vi phạm nguyên trọng thủ tục tố tụng không đưa người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, ông Thụy vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy án, với lý do: Án sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị H là không đúng mà là bà Phùng Thị H, việc không đưa bà Phùng Thị Hà và chị Lê Ngọc M tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập đương sự xét xử đúng quy định. Nguyên đơn thừa nhận chị Mai và bà Hà đã trả nợ cho nguyên đơn. Tuy tên bà Nguyễn Thị H và Phùng Thị H có sai nhưng cả nguyên đơn và bị đơn thống nhất còn nợ 1.400.000.000 đồng, nên không cần thiết đưa chị M tham gia tố tụng. Án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy án nhưng không có chứng cứ chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của đại diện bị đơn ông Võ Tuấn Vĩnh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.1] Ông Đinh Văn H khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Phương N trả số tiền còn nợ 1.400.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ ông H số tiền

1.400.000.000 đồng nhưng xin trả dần trong thời hạn 06 tháng. Ông H không đồng ý cho chị N trả dần. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H buộc chị Ngọc trả số tiền 1.400.000.000 đồng là có cơ sở.

[1.2] Ông H yêu cầu chị Ngọc trả tiền lãi 0,83%/tháng đối với số tiền 3.500.000.000 đồng theo từng giai đoạn tính từ ngày 21/6/2018, vì ngày 06/6/2018 chị Ngọc còn nợ 3.500.000.000 đồng và hứa trong vòng 02 tuần sẽ trả cho ông H nhưng chị N không thực hiện. Sau đó, bà Hà mẹ chị Ngọc và chị Lê Thị Mai có trả cho ông H còn số tiền nợ 1.400.000.000 đồng. Do chị Ngọc vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, ông H yêu cầu tính lãi, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của ông H là có cơ sở.

[1.3] Đại diện ủy quyền của bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm do vi phạm tố tụng không đưa bà Phùng Thị H tham gia tố tụng. Hồ sơ thể hiện tên Nguyễn Thị H là không đúng tên, địa chỉ. Chị Mai cũng không được Tòa cấp sơ thẩm đưa tham gia tố tụng vì chị Mai đã trả nợ cho chị Ngọc. Bà , chị M có trả tiền thay cho chị N và có thỏa thuận như thế nào cũng không được thể hiện. Xét thấy, nguyên đơn, bị đơn thừa nhận thống nhất nợ và xin trả dần, nên việc đề nghị hủy án đưa bà Phùng Thị H, chị Lê Ngọc M tham gia tố tụng là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Thụy.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; Điều 464; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Tuấn Vĩnh T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/DSST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn H.

- Buộc chị Nguyễn Thị Phương N có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Văn H tổng cộng số tiền 1.685.907.327 đồng (trong đó tiền vốn 1.4000.000.000 đồng, tiền lãi 285.907.327 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật .

Kể từ ngày ông Đinh Văn H có đơn yêu cầu thi hành án chị Nguyễn Thị Phương N không thi hành thì chị Ngọc phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Phương N phải chịu 62.577.219 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Thụy đã nộp theo biên lai thu số 0001656 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên chị Ngọc phải nộp tiếp 62.577.219 đồng.

+ Hoàn lại cho ông Đinh Văn H số tiền 31.250.520 đồng, ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 31.250.520 đồng theo biên lai thu tiền số 000 0712 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Tâm – Nguyễn Thanh Triều Lê Thanh Toàn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND TP. Mỹ Tho;
 - Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2020-T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn